iM-60 series

Máy toàn đạc điện tử Sokkia



Bộ sản phẩm đầy đủ

- Máy chính • Pin (BDC71)
- Sạc pin (CDC77)
- Dây sạc • Miếng bảo vệ ống kính
- Túi đựng dụng cụ
- Chổi vệ sinh ống kính
- Khăn lau • Hướng dẫn nhanh
- Bảng cảnh báo laser
- Thùng máy • Dây đeo



iM-62 — 2 mặt bảng điều khiển

iM-65 — 1 mặt bảng điều khiển

CoordyNavi
Yêu cầu tối thiểu Smartphone

CPU	Octa-core 2.0 GHz hoặc hơn
RAM	4 GB hoặc lớn hơn
Màn hình	720 × 1600 hoặc lớn hơn
OS	Android 12 trở lên

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model		iM-62	iM-65
Ống kính			
Độ phóng đại/ độ phân giải		30x / 2.5"	
Khác		Chiều dài: 171mm(6.7in), Khẩu độ: 45mm(1.8in) cho EDM Ảnh: thuận, Trường nhìn 1°30', Khoảng cách tối thiểu: 1.3m Chiếu sáng : 5 cấp độ	
Đo góc			
Góc hiển thị		1"/5" (0.0002 / 0.001gon, 0.005 / 0.02mil)	
Độ chính xác (ISO 17123-3:2001)		2"	5"
Nhận diện		2 mặt	1 mặt
Bù nghiêng		Cảm biến nghiêng 2 trục, khoảng bù nghiêng: ±6	
Bù chuẩn trực		Bật/Tắt (có thể lựa chọn)	
Đo cạnh			
Bộ phát laser *1		Chế độ không phản xạ: Loại 3R / Chế độ lăng kính/tấm: Loại 1	
Khoảng cách đo (điều kiện trung bình) *2	Đo không gương *3	0.3 to 500m (1,640ft.)	
	Đo với gương giấy *4*5	RS90N-K: 1.3 to 500m (4.3 to 1,640ft.), RS50N-K: 1.3 to 300m (4.3 to 980ft.), RS10N-K: 1.3 to 100m (4.3 to 320ft.)	
	Đo gương mini OR1PA	1.3 to 500 m (4.3 to 1,640 ft.)	
	Đo gương nhỏ CP01	1.3 to 2,500 m (4.3 to 8,200 ft.)	
	Gương lớn AP01AR	1.3 to 4,000 m (4.3 to 13,120 ft.)	
Hiển thị		Fine/ Rapid : 0.0001m (0.001ft/1/16 in)/0.001m (0.005ft. /1/8 in.) Tracking/ Road : 0.001m (0.005ft. / 1/8 in.) / 0.01m (0.02ft. / 1/2 in.)	
Độ chính xác *2 (ISO 17123-4:2001) (D=đo khoảng cách mm)	Không gương *3	(2 + 2ppm x D) mm *6	
	Gương giấy *4*5*7	(2 + 2ppm x D) mm	
	Có gương *8	(1.5 + 2ppm x D) mm	
Thời gian đo *9	Fine	0.9s (initial 1.5s)	
	Rapid	0.6s (initial 1.3s)	
	Tracking	0.4s (initial 1.3s)	
Hệ điều hành, giao diện, quản lý dữ liệu			
Hệ điều hành		Linux	
Màn hình/ bàn phím		LCD đồ họa, 192 x 80 điểm ảnh, đèn nền: bật/tắt (có thể lựa chọn) Bàn phím chữ số : 28 phím có đèn nền	
Vị trí bảng điều khiển		2 mặt	1 mặt
Lưu trữ dữ liệu	Bộ nhớ trong	50.000 điểm	
	Bộ nhớ ngoài	Bộ nhớ flash USB (tối đa 64 GB)	
Giao diện		Cổng Serial RS-232C, USB 2.0 (type A cho thẻ USB)	
	Bluetooth (tùy chọn) *10	Bluetooth Class 1.5, Phạm vi hoạt động: lên đến 10m *11	
Thông tin chung			
Laser dẫn hướng		Laser đỏ đồng trục sử dụng chùm tia EDM	
Bọt thủy	Bọt thủy điện tử	6' (Vòng trong)	
	Bọt thủy tròn (trên tribrach)	10' / 2mm	
Dọi tâm	Quang học	Độ phóng đại: 3x, Tiêu cự tối thiểu: 0.5m (19.7in.)	
	Laser (tùy chọn)	Laser tia đỏ (635nm±10nm), Độ chính xác: <=1.0mm@1.3m, sản phẩm laser 2	
Chỉ số chống bụi, nước/ nhiệt độ hoạt động		IP66 (IEC 60529:2001) / -20 to +60°C (-4 to +140°F)	
Kích thước có tay cầm		200(W)x 181(D)x 348(H) mm (Hiển thị 2 mặt)	200(W)x 176(D)x 348(H) mm (Hiển thị 1 mặt
Chiều cao		192,5mm tính từ bề mặt lắp đặt chân đế	
Trọng lượng(bao gồm pin và chân đế)		5.3 kg (11.7 lb)	5.1 kg (11.3 lb)
Nguồn điện			
Pin		Pin sạc Li-ion BDC71	
Thời gian hoạt động(20°C) *12		Khoảng 14 giờ *13	
Chương trình đo			
		• REM • Tọa độ 3D • Giao hội • Bố trí • Topo • Offset • MLM • Giao cắt • Tính toán khối lượng • Đo tuyến • Point to Line	

*1 IEC60825-1:Ed.3.0:2014/ FDA CDRH 21CFR Part1040.10 AND1040.11 *2 Điều kiện phổ thông: sương mù nhẹ, tầm nhìn khoảng 20km(12 miles), thời tiết nắng
*3 Sử dụng mặt trắng của thẻ xám Kodak (độ phản xạ 90%). Áp dụng khi độ sáng tại bề mặt đo là 30.000 lx hoặc thấp hơn. Phạm vi và độ chính xác khi đo không dùng gương phản xạ có thể thay đổi tùy thuộc vào đối tượng đo, điều kiện quan sát và điều kiện môi trường. *4 Khi góc tới của chùm tia đo nằm trong phạm vi 30° so với tấm phản xạ mục tiêu. *5 Phạm vi đo ở nhiệt độ từ 50 đến 60°C (122 đến 140°F): RS90N-K: 1,3 đến 300 m (4,3 đến 980 ft.), RS50N-K: 1,3 đến 180 m (4,3 đến 590 ft.), RS10N-K: 1,3 đến 60 m (4,3 đến 190 ft.) *6 Phạm vi đo: 0,3 đến 200 m *7 Các số liệu áp dụng khi tia laser chiếu vào tấm phản xạ RS10N-K trong phạm vi góc tới 30°. Khi sử dụng các loại tấm phản xạ khác, hãy hướng chúng trực diện về phía thiết bị và thực hiện đo cả hai vị trí Mặt 1 và Mặt 2 (đo thuận và đo đảo). *8 Hướng lăng kính về phía thiết bị trong quá trình đo với khoảng cách từ 10 m trở xuống.
*9 Điều kiện tốt: Không có lớp mù, tầm nhìn khoảng 40 km (25 dặm), trời nhiều mây, không có hiện tượng nhấp nháy (scintillation).
*10 Việc cấp phép sử dụng công nghệ không dây Bluetooth khác nhau tùy theo từng quốc gia. Vui lòng tham khảo đại diện tại địa phương trước khi thực hiện.
*11 Không có vật cản, ít phương tiện hoặc nguồn phát xạ/nhiễu vô tuyến ở khu vực lân cận thiết bị, không có mưa.
*12 Các số liệu sẽ thay đổi tùy thuộc vào môi trường vận hành, bao gồm nhiệt độ và điều kiện quan sát.
*13 Khi sử dụng chế độ tiết kiệm năng lượng (Eco mode) của EDM.

- Thông số kỹ thuật có thể khác nhau tùy theo khu vực và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

TOPCON CORPORATION
75-1 Hasunuma-cho, Itabashi-ku, Tokyo 174-8580, Japan
www.topcon.co.jp

<Contact to>
TOPCON POSITIONING ASIA (MALAYSIA) SDN. BHD.
Registration No. 201901043929 (1353259-V)
11a, Jalan TP 7, Taman Perindustrian Sime UEP,
47600 Subang Jaya, Selangor, Malaysia
Email: mys_survey_sales@topcon.com
https://www.topconpositioning.asia/sa/en

Your local Authorized Dealer is:

©2026 Topcon Corporation All rights reserved.

SOKKIA

iM-60 / CoordyNavi

Máy toàn đạc điện tử/ Ứng dụng thông minh

Boost Your Team with Powerful Tools.

- Chất lượng Nhật Bản
- Công nghệ đo EDM không gương tốc độ cao
- Tích hợp sẵn Bluetooth®
- Đẩy nhanh tiến độ công việc
- Dễ học, dễ vận hành và cho kết quả nhanh hơn
- Ứng dụng dành cho tất cả mọi người

Máy toàn đạc điện tử kết hợp ứng dụng thông minh. Nhanh hơn, dễ dàng hơn, thông minh hơn!

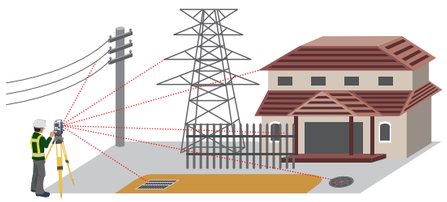




intelligence Measurement Station

iM-60 series

Chất lượng Nhật Bản
Công tác khảo sát
chính xác và đáng tin cậy



Chùm tia EDM siêu hẹp có thể đo chính xác các bức tường, góc tường, nắp hố ga trên mặt đường, và cả hàng rào lưới thép hay cành cây.



Smart Stakeout App

CoordyNavi

GET IT ON Google Play

Dễ học, dễ sử dụng
Giao diện và quy trình làm việc đơn giản giúp bất kỳ ai cũng có thể bắt đầu nhanh chóng và sẵn sàng làm việc.



Thao tác trực tiếp với dữ liệu từ máy toàn đạc ngay trên điện thoại thông minh của bạn.
Một phương thức làm việc mới giúp thay đổi quy trình định vị công trình cho mọi kỹ sư trắc địa.



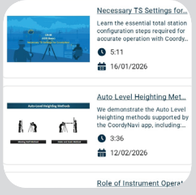
Định vị trực quan

CoordyNavi hiển thị các điểm định vị và vị trí của người dùng, giúp di chuyển nhanh đến điểm tiếp theo. Màu sắc của điểm thay đổi dựa trên trạng thái công việc giúp giảm thiểu việc làm lại và tiết kiệm thời gian tại công trường. Nếu một điểm kiểm soát bị mất, người dùng có thể ngay lập tức thiết lập điểm thay thế để công việc có thể tiếp tục mà không bị chậm trễ.



Ghi nhận tiến độ công việc tự động—Sẵn sàng báo cáo!

CoordyNavi tự động ghi lại tiến độ định vị, kết quả và các thay đổi về điểm tọa độ để tạo ra báo cáo sẵn sàng sử dụng – hoàn toàn không cần giấy tờ thủ công!



Video hướng dẫn

Các video hướng dẫn tích hợp sẵn mang lại chỉ dẫn trực quan, rõ ràng từng bước. Bạn có thể truy cập bất cứ lúc nào để tự tin thực hiện công việc mà không làm gián đoạn các hoạt động tại hiện trường.



Kết hợp dữ liệu máy toàn đạc và máy thủy bình—Một ứng dụng, một quy trình làm việc!

Nhập số đọc từ máy thủy bình để hiển thị mức chênh lệch so với cao độ thiết kế, giúp đánh dấu vị trí chính xác. Việc kết hợp dữ liệu từ máy toàn đạc và máy thủy bình trong cùng một ứng dụng cùng các tính năng tính toán tự động sẽ giúp ngăn ngừa sai sót trong quá trình thiết lập cao độ và đánh dấu.

